

Số: **67**/TB-CTK

Phú Thọ, ngày 27 tháng 02 năm 2014

THÔNG BÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 02 - 2014, kế hoạch công tác tháng 03 năm 2014

1. Tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ, công tác tháng 02-2014

Trong tháng nhìn chung cán bộ, công chức, lao động đều hoàn thành nhiệm vụ, nghỉ đón Tết Giáp Ngọ vui vẻ, tiết kiệm, an toàn.

Các phòng, chi cục Thống kê đã bám sát và hoàn thành chương trình, kế hoạch công tác tháng 02/2014, trong đó đã hoàn thành: báo cáo ước tính một số chỉ tiêu KT – XH chủ yếu và các chỉ tiêu phản ánh tình hình trước, trong và sau Tết; tiến hành kiểm tra công tác vẽ sơ đồ, lập bảng kê phục vụ điều tra dân số - nhà ở giữa kỳ tại các địa bàn; thực hiện phân bổ giao dự toán và hướng dẫn quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước năm 2014; hoàn thành thiết kế các mẫu biểu báo cáo tổng hợp quý, 6 tháng, 9 tháng, năm và hệ thống biểu niên giám thống kê cấp huyện.

Trong tháng đã tiếp tục phối hợp, giúp 02 huyện (Tam Nông và Phù Ninh) tổ chức hội nghị quán triệt Quyết định số 34/2013/QĐ-TTg ngày 04/6/2013 về Ban hành Chính sách phổ biến thông tin thống kê Nhà nước, Nghị định số 79/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê, đồng thời hướng dẫn thực hiện hệ thống chỉ tiêu cấp huyện, cấp xã. Đến nay còn 02 địa phương chưa tổ chức hội nghị đó là: huyện Thanh Ba và TP. Việt Trì.

Hoàn thành các báo cáo và công tác tổ chức cán bộ: xét đề nghị nâng lương, bổ nhiệm lại, ... theo quy định.

Đã soạn thảo và ban hành Hướng dẫn tạm thời phương pháp thống kê, xác định mức độ đạt 03 tiêu chí (10. Thu nhập, 11. Hộ nghèo và 12. Tỷ lệ lao động thường xuyên có việc làm) thuộc bộ tiêu chí nông thôn mới áp dụng đối với cấp xã.

Đã tổ chức thăm, giao lưu, tăng cường đoàn kết với Cục Thống kê Vĩnh Phúc.

Phổ biến, quán triệt Hiến pháp mới được ban hành.

Kết quả chấm điểm và xếp loại tập thể, cá nhân tháng 02 năm 2014:

+ Kết quả chấm điểm tháng 02/2014 có 19/20 đơn vị đạt loại giỏi; 01 đơn vị không xếp loại (Phòng Pháp chế - Thanh tra).

+ Kết quả xếp loại công chức, LDHĐ 68:

- Loại A: 96/105 CCLĐ;

- Loại B: 04/105 CCLĐ;

- Không đủ điều kiện xếp loại: 05/105 CCLĐ.

+ Kết quả xếp loại lao động hợp đồng nghiệp vụ: Loại A: 05/06 LD; 01/06 LD không đủ điều kiện xếp loại.

(chi tiết xem biểu 1, 2 kèm theo).

Một số tồn tại, hạn chế:

- Công tác phục vụ, tạp vụ, bảo vệ có lúc chưa đạt yêu cầu, chưa đảm bảo nội quy, quy chế.

- Chậm hoàn thành thiết kế hệ thống biểu tổng hợp kết quả báo cáo các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã.

- Báo cáo tình hình sản xuất nông nghiệp tháng 02/2014 của một số CCTK (Thanh Sơn, ...) chưa đạt yêu cầu.

2. Kế hoạch nhiệm vụ, công tác tháng 03 – 2014

Các phòng, các CCTK cần tập trung hoàn thành toàn diện, kịp thời gian các nhiệm vụ, công tác tháng 3 – 2014, không được bỏ sót nhiệm vụ, công việc nào, trong đó cần chú ý hoàn thành tốt các nhiệm vụ, công tác sau đây:

- Báo cáo ước tính một số chỉ tiêu KT – XH chủ yếu quý I năm 2014.

- Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho các điều tra viên, tổ trưởng điều tra và các giám sát viên tham gia điều tra dân số, nhà ở giữa kỳ 01 – 4 – 2014.

- Tổ chức triển khai điều tra doanh nghiệp năm 2014 và các cuộc điều tra khác theo kế hoạch.

- Soạn thảo Đề án vị trí việc làm theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng cục.

- Biên soạn Niên giám Thống kê năm 2013.

- Hướng dẫn, nhắc nhở, đôn đốc các sở, ban, ngành, phòng, ban, cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã theo quy định.

- Triển khai và hoàn thành thiết kế hệ thống biểu mẫu tổng hợp kết quả báo cáo các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã của các sở, ngành, cơ quan, địa phương.

- Tiếp tục phối hợp tổ chức hội nghị tại Thanh Ba và Việt Trì để phổ biến, quán triệt Nghị định số 79/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê; Quyết định số 34/2013/QĐ-TTg ngày 04/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Chính sách phổ biến thông tin thống kê Nhà nước; tập huấn, hướng dẫn thực hiện báo cáo hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện, cấp xã theo Thông tư số 02/2011/TT-BKHĐT ngày 10/01/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Thực hiện gửi báo cáo và chấm điểm trên Website của Cục.

- Viết tin, bài phản ánh hoạt động của Cục và của từng đơn vị, cung cấp các tài liệu, dữ liệu gửi Ban Biên tập để đăng tải trên Websit của Cục./.

Nơi nhận:

- CT, các Phó CT CTK;
- Các phòng, chi cục TK;
- Lưu: VT, TĐKT (24b).



Nguyễn Huy Lương

KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

Tháng 02 năm 2014

(Kèm theo Thông báo số 67/TB-CTK ngày 27/02/2014)

Số thứ tự	Đơn vị	Lũy kế đến cuối tháng trước		Thực hiện tháng này				Lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng này		
		Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	So với KH (%)	Xếp loại	Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	So với KH (%)
1	Chi cục Thống kê Thành phố Việt Trì	1.840	1.790,4	330	319,4	96,79	Giỏi	2.170	2.109,8	97,23
2	Chi cục Thống kê Thị xã Phú Thọ	1.890	1.833,8	380	367,1	96,61	Giỏi	2.270	2.200,9	96,96
3	Chi cục Thống kê Huyện Đoan Hùng	1.900	1.836,6	390	383,1	98,23	Giỏi	2.290	2.219,7	96,93
4	Chi cục Thống kê Huyện Hạ Hoà	1.980	1.926,9	400	390,1	97,53	Giỏi	2.380	2.317,0	97,35
5	Chi cục Thống kê Huyện Thanh Ba	1.890	1.839,5	400	392,6	98,15	Giỏi	2.290	2.232,1	97,47
6	Chi cục Thống kê Huyện Phù Ninh	1.890	1.838,3	410	395,7	96,51	Giỏi	2.300	2.234,0	97,13
7	Chi cục Thống kê Huyện Yên Lập	1.870	1.810,5	380	372,8	98,11	Giỏi	2.250	2.183,3	97,04
8	Chi cục Thống kê Huyện Cẩm Khê	1.810	1.772,3	420	412,6	98,24	Giỏi	2.230	2.184,9	97,98
9	Chi cục Thống kê Huyện Tam Nông	1.900	1.850,3	370	360,7	97,49	Giỏi	2.270	2.211,0	97,40
10	Chi cục Thống kê Huyện Lâm Thao	1.890	1.845,2	370	361,1	97,59	Giỏi	2.260	2.206,3	97,62
11	Chi cục Thống kê Huyện Thanh Sơn	1.900	1.814,8	420	410,1	97,64	Giỏi	2.320	2.224,9	95,90
12	Chi cục Thống kê Huyện Thanh Thủy	1.800	1.760,7	370	363,3	98,19	Giỏi	2.170	2.124,0	97,88
13	Chi cục Thống kê Huyện Tân Sơn	1.810	1.763,7	410	403,4	98,39	Giỏi	2.220	2.167,1	97,62
14	Phòng Thống kê Tổng hợp	500	495,0	80	79,0	98,75	Giỏi	580	574,0	98,97
15	Phòng Thống kê Nông nghiệp	780	765,5	180	175,5	97,50	Giỏi	960	941,0	98,02
16	Phòng Thống kê Công nghiệp -XD	1.080	1.052,0	240	232,0	96,67	Giỏi	1.320	1.284,0	97,27
17	Phòng Thống kê Thương mại	660	640,5	235	227,0	96,60	Giỏi	895	867,5	96,93
18	Phòng Thống kê Dân số - VX	715	700,5	235	232,5	98,94	Giỏi	950	933,0	98,21
19	Phòng Tổ chức - Hành chính	640	635,0	30	30,0	100,00	Giỏi	670	665,0	99,25
20	Thanh tra Cục Thống kê	130	128,0					130	128,0	98,46
	Cộng	28.875	28.100	6.050	5.908	97,65		34.925	34.008	97,37





KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁ NHÂN THÁNG 02 NĂM 2014

(Kèm theo Thông báo số 67/TB-CTK ngày 27/02/2014)

TÊN ĐƠN VỊ		Các đơn vị tự xếp					HĐTĐ xếp			
		Công chức, viên chức			Lao động HĐ		A	B	C	Không XL
		A	B	Không XL	A	KXL				
0	Lãnh đạo Cục TK	3 / 3					3			
1	Phòng Công nghiệp-XD	4 / 5		L.Anh			4			L.Anh
2	Phòng Nông nghiệp	5 / 5					5			
3	Phòng Thương mại	4 / 4					4			
4	Phòng Tổ chức - HC	7 / 11	Văn, Quang, Thái	Vân			7	3		Vân
5	Phòng Tổng hợp	4 / 4					4			
6	Phòng Dân số-Văn xã	4 / 4					4			
7	Thanh tra Cục Thống kê	3 / 3					3			
8	Chi cục TK TP Việt Trì	6 / 7		An			6			An
9	Chi cục TK TX Phú Thọ	5 / 6	Hồng				5	1		
10	CC TK H.Đoan Hùng	4 / 4			Hoa		5			
11	Chi cục TK H. Hạ Hoà	3 / 4		Xuân	Hằng		4			Xuân
12	Chi cục TK H.Thanh Ba	5 / 5			Linh		6			
13	Chi cục TK H. Phù Ninh	5 / 5					5			
14	Chi cục TK H. Yên Lập	5 / 5					5			
15	Chi cục TK H. Cẩm Khê	6 / 6					6			
16	CC TK H. Tam Nông	4 / 4			Thu		5			
17	CC TK H. Lâm Thao	4 / 4				Anh	4			Anh
18	CC TK H.Thanh Sơn	5 / 5					5			
19	CC TK H.Thanh Thủy	5 / 6		Chấn			5			Chấn
20	Chi cục TK H.Tân Sơn	5 / 5			Cúc		6			
	Cộng	96 / 105	4/105	5/105	5/6	1/6	101	4		6